

Số: 921 /QĐ-BNN-HTQT Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 4415/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/10/2023 phê duyệt Văn kiện dự án “Giám sát lâu dài các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật ở khu vực miền Trung, Việt Nam” do Tổ chức Action on Poverty (AOP) tại Việt Nam tài trợ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 4415/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Văn kiện dự án “Giám sát lâu dài các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật ở khu vực miền Trung, Việt Nam;*

*Xét Công văn số 178/PVTY-KHĐT ngày 02/12/2024 của Phân viện Thú y miền Trung về việc trình Bộ cho phép tiếp nhận kinh phí bổ sung, gia hạn thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh Văn kiện dự án “Giám sát lâu dài các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật ở khu vực miền Trung, Việt Nam” do Tổ chức Action on Poverty (AOP) tại Việt Nam tài trợ; Văn bản nhất trí gia hạn và bổ sung kinh phí của tổ chức AOP ngày 21/11/2024;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội dung các khoản 5, 6, 8 và 9 Điều 1 tại Quyết định số 4415/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Giám sát lâu dài các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật ở khu vực miền Trung, Việt Nam” (kèm theo Văn kiện dự án) cụ thể như sau:

**“5. Địa điểm thực hiện dự án:** Khánh Hòa, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận”.

“6. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 2023-2025 (chưa bao gồm thời gian quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật Việt Nam)”.

**“8. Mục tiêu của dự án:**

**a) Mục tiêu:** Dự án xây dựng một mạng lưới giám sát và thu mẫu các bệnh truyền nhiễm trên động vật ở khu vực miền Trung bao gồm các tỉnh: Khánh Hoà, Quảng Trị và Hà Tĩnh (giai đoạn 2023-2024) và mở rộng ra các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận (giai đoạn 2024-2025). Đồng thời, dự án sẽ hỗ trợ cộng đồng địa phương trong việc nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó hợp lý với sự bùng phát và lây lan của một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, giảm thiểu nguy cơ lây lan bệnh giữa động vật và người, nâng cao năng lực giám sát bệnh tại Việt Nam và trong khu vực”.

**b) Kết quả dự kiến thực hiện dự án (giai đoạn 2024-2025)**

- Giai đoạn từ tháng 10/2024 - 4/2025, dự kiến sẽ thu thập 300 mẫu bệnh phẩm, trong đó có 100 mẫu huyết thanh lợn, 100 mẫu ngoáy mũi lợn và 100 mẫu bệnh phẩm khác trên động vật tại các tỉnh Khánh Hòa, Quảng Trị và Hà Tĩnh để giám sát vi rút PRRS và vi khuẩn Streptococcus suis lưu hành trên lợn, đồng thời giám sát các tác nhân gây bệnh chưa xác định ở những trường hợp động vật ốm/chết chưa rõ nguyên nhân, cụ thể là:

+ Nghiên cứu đánh giá được tình hình lưu hành của vi rút gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn PRRS; Xác định tỷ lệ lưu hành vi rút PRRS trên lợn ở Việt Nam hiện nay, bao gồm ở lợn nuôi nhỏ lẻ các cơ sở chăn nuôi nông hộ và tại các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại; Phân tích phát sinh loài của vi rút PRRS tại Việt Nam dựa trên trình tự nucleotide gene ORF5; So sánh trình tự nucleotide gene ORF5 giữa các chủng virus PRRS mới phát hiện và các chủng tham chiếu.

+ Nghiên cứu sự lưu hành của liên cầu khuẩn Streptococcus suis trên lợn: Xác định mức độ lưu hành vi khuẩn Streptococcus suis hiện nay trên lợn tại các cơ sở chăn nuôi nông hộ, các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại và tại các lò mổ cũng như trên lợn giống và lợn rừng; Xác định type huyết thanh của các chủng Streptococcus suis lưu hành trên lợn nhà cũng như trên lợn rừng.

+ Xác định các tác nhân vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, vi rút và ký sinh trùng gây bệnh đối với các trường hợp động vật bị ốm/chết chưa rõ nguyên nhân.

- Dự kiến kết quả giai đoạn từ tháng 5/2024 – hết tháng 9/2025, sẽ thu thập 900 mẫu bệnh phẩm, trong đó có 200 mẫu huyết thanh lợn, 200 mẫu ngoáy mũi lợn, 400 mẫu phân chó và 100 mẫu bệnh phẩm khác trên động vật tại 7 tỉnh mới, bao gồm Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận để giám sát vi rút PRRS và vi khuẩn Streptococcus suis lưu hành trên lợn; giám sát giun đầu gai Gnathostoma, sán lá gan nhỏ

Clonorchiasis/Opisthorchiasis và giun đũa *Toxocara canis* ở chó; giám sát các tác nhân gây bệnh chưa xác định ở những trường hợp động vật ốm/chết chưa rõ nguyên nhân, cụ thể là:

+ Nghiên cứu đánh giá được tình hình lưu hành của vi rút gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn PRRS; Xác định tỷ lệ lưu hành vi rút PRRS trên lợn ở Việt Nam hiện nay, bao gồm ở lợn nuôi nhỏ lẻ tại các cơ sở chăn nuôi nông hộ và các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại; Phân tích phát sinh loài của vi rút PRRS tại Việt Nam dựa trên trình tự nucleotide gene ORF5; So sánh trình tự nucleotide gene ORF5 giữa các chủng vi rút PRRS mới phát hiện và các chủng tham chiếu.

+ Nghiên cứu sự lưu hành của liên cầu khuẩn *Streptococcus suis* trên lợn: Xác định mức độ lưu hành vi khuẩn *Streptococcus suis* hiện nay trên lợn tại các cơ sở chăn nuôi nông hộ, các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại và tại các lò mổ cũng như trên lợn đực giống và lợn rừng; Xác định type huyết thanh của các chủng *Streptococcus suis* lưu hành trên lợn nhà cũng như trên lợn rừng.

+ Giám sát một số loài nội ký sinh trùng phổ biến trên chó có thể lây sang người bao gồm giun đầu gai *Gnathostoma*, sán lá gan nhỏ *Clonorchiasis/Opisthorchiasis* và giun đũa *Toxocara canis* trên chó tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận. Xác định tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm của các loại ký sinh trùng bao gồm giun đầu gai *Gnathostoma*, sán lá gan nhỏ *Clonorchiasis/Opisthorchiasis* và giun đũa *Toxocara canis*; giải trình tự nucleotide, nghiên cứu đặc tính di truyền của một số mẫu ký sinh trùng thu được; hỗ trợ người chăn nuôi điều trị tẩy ký sinh trùng đối với những động vật được xác định nhiễm.

+ Xác định các tác nhân vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, vi rút và ký sinh trùng gây bệnh đối với các trường hợp động vật bị ốm/chết chưa rõ nguyên nhân.

+ Ngoài ra, trong giai đoạn 2024 -2025, Phân viện thú y miền Trung sẽ đưa nền tảng quản lý nhật ký, dữ liệu nghiên cứu online InsituLabs, hỗ trợ bởi FPI vào các hoạt động nghiên cứu của dự án, nhằm chia sẻ hoạt động nghiên cứu một cách minh bạch đến các đối tác liên quan, đảm bảo các đối tác có thể giám sát, đánh giá cũng như tư vấn, hỗ trợ IVRD khi cần thiết. Nâng cao năng lực của IVRD trong việc giải trình tự gene các vi sinh vật gây bệnh bằng công nghệ Oxford Nanopore Technology (ONT). Các kết quả phân tích gene sẽ được chia sẻ rộng rãi để thúc đẩy hợp tác nghiên cứu giữa IVRD và các đối tác liên quan, nâng cao hiệu quả giám sát bệnh trên động vật tại Việt Nam và thế giới”.

**“9. Tổng vốn của dự án: 160.000 USD tương đương 3.886.800.000 VND, trong đó:**

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 160.000 USD tương đương 3.886.800.000 VND, trong đó:

- Vốn viện trợ không hoàn lại (giai đoạn 2023-2024) là: 80.000 USD tương đương 1.880.000.000 VND (Theo tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương ngày 13/6/2023 là 1 USD = 23.500 VND) đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 4415/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/10/2023; (Đã giải ngân 75.297 USD tương đương 94%, số tiền còn lại là 4.700 USD sẽ được chuyển sang sử dụng cho hoạt động năm thứ hai).

- Vốn viện trợ không hoàn lại (giai đoạn 2024-2025) là: 80.000 USD tương đương 2.006.800.000 VND (Theo tỷ giá 1USD = 25.085 VND, công bố bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương ngày 11/11/2024. Trong đó:

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (giai đoạn 10/2024-hết tháng 4/2025) là 20.000 USD (tương đương 501.700.000 VND) để Phân viện Thú y miền Trung triển khai dự án trên địa bàn 3 tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hòa.

+ Vốn viện trợ không hoàn lại (giai đoạn 5/2025- hết tháng 9/2025): Đầu tháng 4/2025, căn cứ vào kết quả thực hiện dự án, Tổ chức AOP tiếp tục tài trợ 60.000 USD để Phân viện Thú y miền Trung triển khai dự án trên địa bàn 7 tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận.

b) Vốn đối ứng: Không

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án: 160.000 USD

- Bên tài trợ: Không

+ Tiền mặt:

+ Hiện vật: Không

d) Vốn viện trợ: Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước”.

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác tại Quyết định số 4415/QĐ-BNN-HTQT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Tài chính; các Cục Chăn nuôi, Thú y; Giám đốc: Phân Viện Thú y miền Trung và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Kế hoạch và ĐT, Tài chính, Công an, Ngoại giao;
- Liên hiệp các tổ chức HNVTN;
- UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận.
- Lưu VT-HTQT (NTNM).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phùng Đức Tiến**